TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:21/2025/HNGĐ-ST Ngày:20-8-2025 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh

Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Ly Diễn H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số A Đường T, khu phố F P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Dương Ngọc H1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số A Đường T, khu phố F P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Ly Diễn H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, ông Dương Ngọc H1 và bà Trần Ly Diễn H chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 03-5-1999.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã.

Nay, bà Trần Ly D Hà khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ly Diễn H yêu cầu ly hôn với ông Dương Ngọc H1.

- Về con chung: Bà Trần Ly Diễn H và ông Dương Ngọc H1 có 02 con chung là Dương Ngọc H2, sinh năm 2005; và Dương Ngọc H3, sinh năm 2001. Hai con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Trần Ly Diễn H với ông Dương Ngọc H1 là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại phường B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn là hợp lệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ly Diễn H và ông Dương Ngọc H1 chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Phường L, Thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 03-5-1999 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông H1 nhiều lần chửi mắng có hành vi đánh đập bà H trước mặt các con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H1 đến Tòa làm việc nhưng ông H1 vẫn vắng mặt cho thấy ông H1 không có mong muốn hàn gắn gia đình. Như vậy, hôn nhân của bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của bà H đề nghị được ly hôn với ông H1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm a, c Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Dương Ngọc H2, sinh năm 2005 và Dương Ngọc H3, sinh năm 2001. Hai con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Ly Diễn H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Ly Diễn H với ông Dương Ngọc H1 về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ly Diễn H được ly hôn ông Dương Ngọc H1.

2. Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Dương Ngọc H2, sinh năm 2005 và Dương Ngọc H3, sinh năm 2001. Hai con đã trên 18 tuổi nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ly Diễn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000408 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bà Rịa, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa